

Số: **22** /2015/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **25** tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành “Quy định quản lý quy hoạch, xây dựng
và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Hà Nam”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang;

Căn cứ Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng;

Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Bộ Y tế hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2015/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về quy định quản lý quy hoạch, xây dựng và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý quy hoạch, xây dựng và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Hà Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành. Đối với mức hỗ trợ, khuyến khích táng theo hình thức hỏa táng được áp dụng kể từ ngày 12 tháng 7 năm 2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *CH*

Nơi nhận:

- Các Bộ: XD, TP; Cục KTVBQPPL (Bộ TP);
- Công TTĐT Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS, VHXXH- HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VPUB: CPVP, các CV;
- CB Hà Nam; Báo Hà Nam, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, XD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông

QUY ĐỊNH

**Quản lý quy hoạch, xây dựng và sử dụng
nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 22 /2015/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về quản lý quy hoạch, xây dựng và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Hà Nam; không áp dụng đối với nghĩa trang liệt sỹ.

2. Đối tượng áp dụng: Các Sở, Ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (*sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện*); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã*); các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến các hoạt động quy hoạch, xây dựng và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Phân cấp nghĩa trang

1. Nghĩa trang cấp tỉnh gồm nghĩa trang vùng tỉnh (*phục vụ toàn tỉnh*); nghĩa trang vùng liên huyện (*phục vụ từ hai huyện trở lên*).

2. Nghĩa trang cấp huyện gồm nghĩa trang phục vụ đô thị loại III, IV, nghĩa trang vùng huyện, nghĩa trang cho cụm xã.

3. Nghĩa trang cấp xã gồm các nghĩa trang phục vụ đô thị loại V, các xã nông thôn, các nghĩa trang thôn, xóm, liên thôn xóm.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang

1. Tất cả các nghĩa trang đều phải được quy hoạch và xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo các quy định tại Chương II của Quy định này.

2. Hoạt động xây dựng nghĩa trang phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

3. Việc xây dựng mộ, bia mộ (*kích thước, kiểu dáng các mộ, bia mộ và khoảng cách giữa các mộ*) và xây dựng các công trình khác trong nghĩa trang phải được sự chấp thuận của đơn vị quản lý nghĩa trang và phải tuân theo các quy định về kích thước, kiểu dáng và khoảng cách được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong các đồ án quy hoạch xây dựng nghĩa trang và tuân thủ theo các quy định khác của pháp luật về xây dựng đồng thời không làm ảnh hưởng đến các phần mộ xung quanh và cảnh quan chung của nghĩa trang.

4. Việc táng người chết phải được thực hiện trong các nghĩa trang; trường hợp đặc biệt, táng ngoài khu vực nghĩa trang phải được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp huyện và phải bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường.

5. Việc táng phải phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa của nhân dân và nếp sống văn minh hiện đại.

6. Sử dụng đất trong nghĩa trang phải tuân thủ đúng quy hoạch, đúng mục đích, tiết kiệm đất và đảm bảo các yêu cầu về cảnh quan, vệ sinh môi trường.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục I **QUY HOẠCH NGHĨA TRANG**

Điều 4. Quy hoạch địa điểm nghĩa trang

1. Quy hoạch địa điểm nghĩa trang là một nội dung của đồ án quy hoạch vùng, quy hoạch chung xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng nông thôn; khi phê duyệt các quy hoạch này, cơ quan có thẩm quyền đồng thời phê duyệt quy hoạch địa điểm nghĩa trang.

2. Trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung địa điểm nghĩa trang, cơ quan được giao tổ chức lập các quy hoạch có trách nhiệm triển khai thực hiện điều chỉnh, bổ sung.

3. Nội dung quy hoạch địa điểm nghĩa trang thực hiện theo Khoản 3, Điều 9, Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.

4. Yêu cầu đối với quy hoạch địa điểm nghĩa trang:

a) Quy hoạch xây dựng nghĩa trang tập trung cho đô thị (1-2 điểm/đô thị) và các khu dân cư nông thôn 2-3 điểm/xã (3 điểm đối với các xã có đặc thù về tôn giáo), tùy thuộc vào điều kiện địa hình, địa chất thủy văn và khả năng khai thác quỹ đất.

b) Quy hoạch nghĩa trang phục vụ cho nhiều đô thị hoặc cụm xã có các điểm dân cư nông thôn ở gần nhau, phù hợp với kết nối công trình hạ tầng kỹ thuật.

c) Nghĩa trang mở rộng hoặc xây dựng mới phải bố trí phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị hoặc dân cư nông thôn, đảm bảo khoảng cách an toàn về sinh môi trường tối thiểu. Nghĩa trang vùng tỉnh có xây dựng đài hỏa táng cần đảm bảo quy mô và bán kính phục vụ phù hợp cho các khu vực trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang

1. Các nghĩa trang khi tiến hành lập quy hoạch chi tiết xây dựng phải phù hợp với Quy hoạch xây dựng vùng, Quy hoạch chung xây dựng đô thị và Quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn hoặc quy hoạch bổ sung địa điểm nghĩa trang được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nội dung quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang thực hiện theo Khoản 2, Điều 10, Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.

3. Việc phân cấp lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang tuân theo các quy định tại Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành “Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch xây dựng, cấp phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam” và các quy định khác của pháp luật hiện hành về quy hoạch xây dựng.

4. Yêu cầu đối với quy hoạch xây dựng nghĩa trang:

a) Các khu chức năng và công trình chủ yếu trong nghĩa trang:

- Các khu chức năng chủ yếu: Khu táng; Khu tổ chức lễ tang; Khu quản lý và dịch vụ; Khu kỹ thuật và phụ trợ.

- Khu táng gồm nhiều hình thức hỗn hợp cần bố trí thành các khu vực riêng biệt: Khu vực hung táng; khu vực chôn một lần; khu vực cát táng; khu lò hỏa táng, nhà lưu tro (nếu có).

- Đối với nghĩa trang liên xã, liên thôn bố trí các khu theo từng xã hoặc từng thôn riêng biệt. Có khu vực riêng cho các mộ vô chủ và các trường hợp chết do dịch bệnh.

- Các công trình hạ tầng chủ yếu trong nghĩa trang gồm: Nhà tiếp linh; đường giao thông; hệ thống thoát nước; khu thu gom phân loại chất thải rắn; tường rào và cây xanh cách ly.

- Tại các nghĩa trang có hình thức hỏa táng gồm: Nhà điều hành- dịch vụ, phòng tổ chức lễ tang, phòng lạnh bảo quản thi hài, khu lò hỏa táng, nhà lưu tro- hài cốt, các công trình phụ trợ khác.

- Công trình lưu tro- hài cốt được bố trí trong cùng các đài hóa thân hoàn vũ hoặc trong khuôn viên các nghĩa trang, công trình tôn giáo tùy theo yêu cầu của địa phương đảm bảo thuận tiện cho nhu cầu thăm viếng của người dân.

b) Diện tích sử dụng đất cho một phần mộ cá nhân:

- Diện tích sử dụng đất cho mỗi mộ hung táng và chôn cất một lần tối đa 5m² đối với người lớn và 3m² đối với trẻ em.

- Diện tích sử dụng đất cho mỗi mộ cát táng và địa hỏa táng tối đa 3m².

c) Thể tích ô để lọ tro hỏa táng tối đa 0,125m³.

d) Kích thước mộ (là cơ sở để thiết kế quy hoạch xây dựng nghĩa trang và lập quy chế quản lý nghĩa trang):

- Chiều dài, chiều rộng (chưa kể phần địa tinh xung quanh): Đối với mộ hung táng, chôn một lần không quá (2,4mx1,4m), đối với mộ cát táng, địa hỏa táng không quá (1,8x1,2m), ngăn lưu tro cốt không quá (0,5mx0,5m).

- Chiều cao (tính từ mặt đất nền): Phần mộ không quá 0,8m; phần bia mộ không quá 1,6m.

đ) Hình thức kiến trúc: Phải phù hợp với truyền thống văn hóa, điều kiện của địa phương và phải xây dựng theo mẫu thiết kế được duyệt của đơn vị quản lý nghĩa trang (sau khi lấy ý kiến cộng đồng dân cư).

e) Hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường:

- Các công trình kỹ thuật và phụ trợ phải được quy hoạch xây dựng đồng bộ, bảo đảm cảnh quan và vệ sinh môi trường.

- Nghĩa trang phải xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải. Nước thấm từ các mộ hung táng và khí thải của lò hỏa táng (nếu có) phải được xử lý đạt các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành.

- Chất thải rắn phải được thu gom, phân loại và chuyển đến nơi xử lý theo hợp đồng với đơn vị thu gom xử lý chất thải quy định trong quy chế quản lý.

Mục II

XÂY DỰNG, CẢI TẠO, ĐÓNG CỬA VÀ DI CHUYỂN NGHĨA TRANG

Điều 6. Xây dựng mới nghĩa trang

1. Phải tuân thủ quy hoạch, đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường, thuận lợi về giao thông, có khả năng phục vụ liên vùng và xét đến khả năng xây dựng nhà lưu tro để phục vụ nhu cầu sử dụng hình thức hỏa táng gia tăng trong tương lai.

2. Diện tích khu đất quy hoạch nghĩa trang mới phải đáp ứng được nhu cầu về mộ phần của khu vực phục vụ, bao gồm cả diện tích cần thiết để di chuyển các phần mộ trong khu vực phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án, các quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội, an ninh, quốc phòng.

Điều 7. Cải tạo, mở rộng nghĩa trang

1. Nghĩa trang được cải tạo khi còn phù hợp với quy hoạch xây dựng, đảm bảo khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường, còn diện tích hoặc có quỹ đất để mở rộng để tiếp tục các hoạt động táng nhưng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan, môi trường chưa phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

2. Nội dung cải tạo, mở rộng nghĩa trang:

a) Xác định ranh giới, thời hạn sử dụng và phạm vi phục vụ của nghĩa trang.

b) Trồng cây xanh bao quanh và trong nghĩa trang.

c) Cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật.

d) Đối với diện tích đất chưa sử dụng: Phân khu vực táng, phân lô mộ, nhóm mộ, hàng mộ; quy định về diện tích, kích thước và kiến trúc mộ.

Điều 8. Đóng cửa nghĩa trang

1. Đóng cửa nghĩa trang khi không còn diện tích sử dụng, không có điều kiện mở rộng nhưng có khả năng kiểm soát, thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường.

2. Các công việc phải thực hiện khi đóng cửa nghĩa trang:

a) Ủy ban nhân dân cấp quản lý quyết định đóng cửa và thông báo công khai việc đóng cửa nghĩa trang.

b) Triển khai khắc phục ô nhiễm môi trường (nếu có).

c) Phải cải tạo thành khu vực cảnh quan, cây xanh trên địa bàn, chỉnh trang lại hệ thống hạ tầng kỹ thuật, mộ chí; có mốc giới và biển báo nêu rõ khu

vực nghĩa trang đã đóng cửa và có biện pháp ngăn cách không gian xung quanh bằng tường rào hoặc hàng rào cây xanh bảo đảm mỹ quan.

Điều 9. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

1. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ đối với các trường hợp:

a) Gây ô nhiễm môi trường, cảnh quan nghiêm trọng mà không có khả năng khắc phục; không đảm bảo khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường ảnh hưởng đến môi trường sống của cộng đồng; nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của thiên tai, lụt lội, sạt lở (*đặc biệt là khu vực ngoài đê, bồi*).

b) Phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án phát triển kinh tế- xã hội, an ninh- quốc phòng theo quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

c) Không phù hợp với quy hoạch xây dựng được phê duyệt.

2. Các công việc phải thực hiện khi di chuyển nghĩa trang:

a) Ủy ban nhân dân cấp quản lý quyết định và thông báo công khai di chuyển nghĩa trang và nghĩa trang được di chuyển tới.

b) Đối với các phần mộ lẻ không rõ thân nhân, Ủy ban nhân dân cấp xã tìm hiểu, xác định lại thông tin về thân nhân trước khi lập kế hoạch di chuyển.

c) Tiến hành công tác di chuyển vào các nghĩa trang được xây dựng và quản lý theo quy hoạch; quá trình di chuyển phải đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường; thực hiện các chính sách về bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật.

d) Triển khai khắc phục ô nhiễm môi trường (*nếu có*) và các biện pháp cải tạo, phục hồi, hoàn thổ để phục vụ mục đích khác.

Điều 10. Bồi thường giải phóng mặt bằng, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

Việc bồi thường giải phóng mặt bằng, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nào thì chi phí được tính trong tổng mức đầu tư của dự án đó.

Mục III QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGHĨA TRANG

Điều 11. Trách nhiệm quản lý Nhà nước

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nghĩa trang trên địa bàn tỉnh, trực tiếp quản lý nghĩa trang cấp tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nghĩa trang cấp huyện.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nghĩa trang cấp xã.

Điều 12. Xác định đơn vị quản lý nghĩa trang

1. Đối với nghĩa trang đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có tính chất, nguồn gốc từ ngân sách nhà nước:

a) Nghĩa trang cấp tỉnh: Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao cho đơn vị chức năng thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Nghĩa trang thành phố Phủ Lý: Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Nam quản lý hoặc tư nhân hóa đầu tư, quản lý nghĩa trang.

c) Nghĩa trang cấp huyện khác: Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho đơn vị chức năng thuộc thẩm quyền quản lý hoặc quyết định thành lập các đơn vị quản lý nghĩa trang.

d) Nghĩa trang cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập đơn vị quản lý.

2. Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn xã hội hóa: Các tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc thuê quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng và chịu sự quản lý nhà nước theo phân cấp.

Điều 13. Quy chế quản lý nghĩa trang

1. Cơ quan quản lý Nhà nước theo phân cấp chỉ đạo việc lập, lấy ý kiến cộng đồng dân cư, các tổ chức xã hội cùng cấp để phê duyệt, ban hành quy chế, thực hiện cho từng nghĩa trang thuộc trách nhiệm quản lý.

2. Nội dung quy chế quản lý nghĩa trang thực hiện theo Khoản 2, Điều 21, Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.

Mục IV

CÁC CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN

Điều 14. Hỗ trợ khuyến khích táng theo hình thức hỏa táng

1. Đối tượng hỗ trợ: Thân nhân hoặc tổ chức khi thực hiện hỏa táng cho người có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hà Nam.

2. Mức hỗ trợ:

a) Đối với các trường hợp hỏa táng nhưng không xây mộ: Hỗ trợ 5,0 triệu đồng/trường hợp.

b) Đối với các trường hợp hỏa táng nhưng có xây mộ (*theo đúng diện tích, kích thước quy định*): Hỗ trợ bằng 80% mức không xây mộ.

3. Nguồn vốn hỗ trợ: Ngân sách tỉnh.

4. Thủ tục hỗ trợ:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định và thực hiện chi trả: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người mất có hộ khẩu thường trú.

b) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Bản chính tờ khai thông tin cá nhân, tổ chức đề nghị hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng (*theo mẫu số 01*);

- Bản photo (*kèm bản chính để đối chiếu*) hoặc bản sao hợp lệ giấy chứng tử của người được hỏa táng;

- Bản chính hóa đơn đã được thanh toán của cơ sở hỏa táng theo quy định của Bộ Tài chính;

- Đối với cá nhân thực hiện thủ tục thông qua ủy quyền hoặc đại diện tổ chức, đoàn thể thực hiện thủ tục: Xuất trình văn bản ủy quyền hoặc giấy giới thiệu theo quy định.

c) Thủ tục thực hiện:

- Thân nhân hoặc đại diện tổ chức, đoàn thể được ủy quyền làm 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều này gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người mất có hộ khẩu thường trú.

- Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra tính xác thực của hồ sơ và xem xét sự phù hợp với các quy định về quy hoạch, xây dựng, sử dụng nghĩa trang để ban hành quyết định hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng (*theo mẫu số 02*).

d) Thời gian nộp hồ sơ: Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày thực hiện hỏa táng, thân nhân hoặc tổ chức nộp hồ sơ theo quy định về Ủy ban nhân dân cấp xã.

đ) Thời hạn giải quyết: Chậm nhất là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 15. Hỗ trợ di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

Hỗ trợ di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ theo kế hoạch di chuyển mà không nằm trong các dự án đầu tư xây dựng:

1. Hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các hộ gia đình tự nguyện di chuyển mộ về các nghĩa trang theo quy hoạch và thực hiện đúng các quy định về xây dựng mộ (*không hỗ trợ các trường hợp táng ngoài quy hoạch địa điểm nghĩa trang được phê duyệt sau thời điểm quy định này được ban hành*).

2. Mức hỗ trợ áp dụng bằng mức bồi thường di chuyển mộ mà khi Nhà nước thu hồi đất theo đơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Điều 16. Hỗ trợ, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng nghĩa trang

1. Ngân sách Nhà nước đầu tư các công trình bên ngoài hàng rào (*đường giao thông, thoát nước, cấp điện, cấp nước*).

2. Nhà đầu tư bỏ vốn giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng bên trong hàng rào và được kinh doanh quỹ đất chôn cất, các công trình và dịch vụ đi kèm theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân được giao đất hoặc cho thuê đất để đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định của pháp luật đất đai.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Lộ trình thực hiện

1. Giai đoạn 2015-2017:

a) Di chuyển khoảng 30% số nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ thuộc diện phải di chuyển vào các nghĩa trang tập trung theo quy hoạch.

b) Thực hiện cơ chế khuyến khích hỏa táng. Phần đầu đến năm 2017 tỷ lệ hỏa táng trên toàn tỉnh đạt 10% trở lên (*trong đó khu vực đô thị đạt 15% và khu vực nông thôn đạt 5% trở lên*).

c) Rà soát, xác định danh mục, kế hoạch cụ thể thực hiện việc đóng cửa, cải tạo, mở rộng, di chuyển nghĩa trang các cấp trên toàn tỉnh, công bố tới mọi người dân trong năm 2016. Chấm dứt mai táng ngoài quy hoạch.

d) Lập quy hoạch chi tiết các nghĩa trang mở rộng, xây dựng mới trong đó có nghĩa trang vùng tỉnh.

đ) Đầu tư mở rộng, xây dựng mới nghĩa trang tại các đô thị và nghĩa trang xã, cụm xã phục vụ nhu cầu táng trước mắt và nhu cầu di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ.

e) Đóng cửa và khắc phục ô nhiễm tại các nghĩa trang gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; di chuyển các phần mộ riêng lẻ trên địa bàn thành phố Phú Lý vào nghĩa trang tập trung theo quy hoạch.

2. Giai đoạn 2018-2020:

a) Di chuyển tối thiểu 50% số nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ thuộc diện phải di chuyển về các nghĩa trang tập trung theo quy hoạch.

b) Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng trung bình trên toàn tỉnh đến năm 2020 đạt 15% trở lên (*trong đó khu vực đô thị đạt 20% và khu vực nông thôn đạt 10% trở lên*).

c) Hoàn thành đóng cửa, cải tạo chỉnh trang, mở rộng, xây dựng mới các nghĩa trang theo quy hoạch.

3. Đến năm 2025:

a) Cơ bản hoàn thành di chuyển các nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ thuộc diện phải di chuyển về các nghĩa trang tập trung theo quy hoạch.

b) Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng trung bình trên toàn tỉnh đạt 25% trở lên (*trong đó khu vực đô thị đạt 30% và khu vực nông thôn đạt từ 20% trở lên*).

Điều 18. Trách nhiệm của các Sở, Ngành

1. Sở Xây dựng:

a) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy định này. Tổng hợp tình hình xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ. Theo dõi và cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch, xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung;

b) Xây dựng Quy chế quản lý nghĩa trang cấp tỉnh được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản thỏa thuận Quy chế quản lý nghĩa trang cấp tỉnh đầu tư không bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước;

d) Tổ chức lập, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch địa điểm và quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang cấp tỉnh. Thỏa thuận quy hoạch địa điểm nghĩa trang cấp huyện và cấp xã, kế hoạch cải tạo, mở rộng, đóng cửa, di chuyển và quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang cấp xã. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện lập quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang cấp huyện, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

đ) Chủ trì việc thanh, kiểm tra các vi phạm trong quản lý quy hoạch, xây dựng và sử dụng nghĩa trang; công tác di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chịu trách nhiệm quản lý Nhà nước về môi trường đối với hệ thống nghĩa trang các cấp;

b) Hướng dẫn Chủ đầu tư lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định để trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt;

c) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện các thủ tục về đất xây dựng nghĩa trang, lập phương án điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất nghĩa trang, đóng cửa nghĩa trang gây ô nhiễm môi trường vượt quá tiêu chuẩn cho phép theo quy định đảm bảo thực hiện đúng lộ trình tại Điều 17, Quy định này, hướng dẫn vùng hạn chế, vùng cấm khai thác nước ngầm theo quy hoạch địa điểm nghĩa trang đã được phê duyệt.

3. Sở Y tế: Chủ trì hướng dẫn triển khai việc bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường của các nghĩa trang theo quy định của Bộ Y tế.

4. Sở Tài chính: Thực hiện quản lý về giá dịch vụ nghĩa trang, hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ khuyến khích đầu tư nghĩa trang, khuyến khích hóa táng và tự nguyện di chuyển mộ theo kế hoạch về các nghĩa trang tập trung.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Xây dựng danh mục các dự án xây dựng nghĩa trang xã hội hóa, kêu gọi đầu tư trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Bảo đảm cân đối vốn đầu tư ngân sách Nhà nước hàng năm để đầu tư xây dựng nghĩa trang từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước theo quy hoạch, dự án được duyệt và nghiên cứu xây dựng cơ chế khuyến khích huy động các nguồn vốn khác để xã hội hóa đầu tư xây dựng hệ thống nghĩa trang nhằm bảo đảm việc phát triển cho từng thời kỳ theo kế hoạch, quy hoạch được phê duyệt.

6. Sở Khoa học và Công nghệ: Tư vấn, kiểm định về tiêu chuẩn, chất lượng quy trình, thiết bị công nghệ trong lĩnh vực hóa táng và các công nghệ mới sử dụng cho việc táng.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, vận động thực hiện hình thức hóa táng;

b) Hướng dẫn đưa nội dung thực hiện Quy định về quản lý và sử dụng nghĩa trang vào một trong các tiêu chí công nhận gia đình văn hóa trong hương ước, quy ước của thôn, xóm.

8. Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tin đại chúng: Tuyên truyền, vận động việc thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh về khuyến khích đầu tư, khuyến khích hóa táng.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên: Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các quy định về sử dụng nghĩa trang và thực hiện hóa táng.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện và chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát hiện trạng và quy hoạch địa điểm nghĩa trang trên địa bàn, lập kế hoạch xây dựng mới, mở rộng nghĩa trang và quy hoạch chi tiết xây dựng theo thẩm quyền, xác định danh mục các nghĩa trang thuộc diện cải tạo, đóng cửa và kế hoạch di chuyển các nghĩa trang và phân mộ riêng lẻ trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và công bố tới mọi người dân, đảm bảo lộ trình thực hiện tại Điều 17, Quy định này.

2. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng danh mục các dự án xây dựng nghĩa trang xã hội hóa.

3. Xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ sử dụng hình thức hỏa táng hàng năm trên địa bàn huyện, thành phố.

4. Tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng theo định kỳ 6 tháng một lần và khi có yêu cầu về các nội dung công tác quản lý nghĩa trang theo phân cấp.

5. Tổ chức kiểm tra và xử lý các vi phạm về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang theo thẩm quyền.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện việc rà soát, đề xuất quy hoạch, kế hoạch thực hiện, quy chế quản lý sử dụng hệ thống nghĩa trang cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện đối với các nghĩa trang cấp xã đảm bảo lộ trình tại Điều 17, Quy định này.

2. Thông báo với người dân về Kế hoạch đóng cửa nghĩa trang, di chuyển nghĩa trang hoặc các phân mộ riêng lẻ theo quy định.

3. Thành lập bộ phận quản lý nghĩa trang và giám sát hoạt động mai táng (gọi tắt là tổ quản trang xã), phân công lãnh đạo phụ trách và xác định cá nhân phụ trách quản lý các nghĩa trang thôn, xóm. Tổ quản trang đặt dưới sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân cấp xã và có sự giám sát của các tổ chức xã hội và cộng đồng dân cư.

4. Phối hợp với Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các quy định về sử dụng nghĩa trang và thực hiện hỏa táng.

5. Tổ chức kiểm tra và xử lý các vi phạm về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang theo thẩm quyền.

Điều 21. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân quản lý nghĩa trang

1. Lập Quy chế quản lý nghĩa trang trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện đúng theo Quy chế được phê duyệt.

2. Quyết định giá dịch vụ nghĩa trang trên cơ sở phương án khai thác kinh doanh được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận đối với các nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng hoặc thực hiện giá dịch vụ nghĩa trang do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Niêm yết công khai giá dịch vụ nghĩa trang, cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người có nhu cầu và bảo đảm chất lượng dịch vụ.

3. Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang.

4. Thực hiện việc cải tạo, chỉnh trang, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5. Báo cáo định kỳ 2 lần/năm và thực hiện báo cáo đột xuất về tình hình quản lý, sử dụng nghĩa trang theo yêu cầu của cơ quan cấp trên trực tiếp và Sở Xây dựng.

6. Chịu sự quản lý, giám sát, kiểm tra của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 22. Trách nhiệm và quyền lợi của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang

1. Trách nhiệm:

a) Tuân thủ các nội quy của các nghĩa trang đã được phê duyệt và các quy định khác của pháp luật về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang;

b) Thực hiện các trách nhiệm theo thỏa thuận với đơn vị quản lý tại các nghĩa trang;

c) Cung cấp thông tin về mộ, tro cốt để đơn vị quản lý nghĩa trang lập hồ sơ lưu trữ, quản lý;

d) Tham gia, đóng góp ý kiến với cơ quan quản lý Nhà nước về các vấn đề liên quan đến nghĩa trang.

2. Quyền lợi:

a) Yêu cầu đơn vị quản lý cung cấp các dịch vụ nghĩa trang đúng theo quy định;

b) Thăm viếng, chăm sóc mộ theo quy định của đơn vị quản lý nghĩa trang;

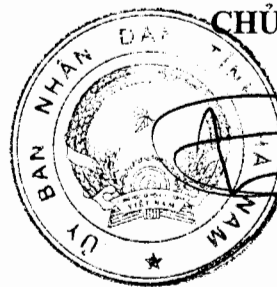
c) Hưởng các quyền lợi trong thỏa thuận với đơn vị quản lý nghĩa trang và quyền lợi khác theo quy định của Nhà nước và của tỉnh.

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng Quy định này. Các nội dung khác về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang chưa được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ và các văn bản pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. *OH*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông